

Số: 44 /BC-NT

Quận 8, ngày 03 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính 6 tháng năm 2024

Trường Tiểu học Nguyễn Trực báo cáo việc thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng năm 2024 tại đơn vị như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Kết quả công tác

1.1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Thành lập Tổ chỉ đạo Cải cách hành chính theo quy định mới và phù hợp với đặc thù yêu cầu công tác. Hiệu trưởng là người trực tiếp quản lý, chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

- Thực hiện việc kiểm tra công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị đạt 100%.

- Giải quyết hồ sơ thủ tục học sinh chuyển đến, chuyển đi đúng quy định, không trễ hạn đạt 100%. Công khai và cập nhật kịp thời tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

- 100% văn bản, tài liệu giải quyết công việc trao đổi giữ các bộ phận trong đơn vị được thực hiện qua email công vụ và email nội bộ nhà trường (trừ những văn bản mật). 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thường xuyên hệ thống thư điện tử công vụ trong công việc.

1.2. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh của người dân, báo chí; tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp: Không.

1.3. Khảo sát sự hài lòng của người dân và tổ chức

Kết quả thu thập theo các phương pháp/thiết bị triển khai từ cơ quan cấp trên; ý kiến đánh giá; giải pháp khắc phục: Không có.

1.4. Xác định, nâng cao chỉ số CCHC

- Thực hiện tốt việc triển khai xác định, cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC tại đơn vị.

1.5. Công tác phối hợp trong triển khai cải cách hành chính

- Phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị trong địa phương thực hiện triển khai công tác cải cách hành chính một cách đồng bộ.

1.6. Về công tác tuyên truyền, truyền thông hỗ trợ CCHC, TTHC

- Trong 6 tháng năm 2024 đơn vị thực hiện tuyên truyền các văn bản, kế hoạch chỉ đạo của cấp trên trong công tác cải cách hành chính.

2. Những mặt làm được, hạn chế

Những mặt làm được:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo trong công tác cải cách hành chính.

Hạn chế: Chưa thấy

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế hành chính

1.1 Kết quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch

Thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra theo kế hoạch.

1.2. Những mặt làm được, hạn chế

Những mặt làm được:

- Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực và thực hiện các văn bản mới theo hướng dẫn của cấp trên đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại đơn vị.

Hạn chế: Chưa thấy

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Kết quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch

- Đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra.

2.2. Những mặt làm được, hạn chế

Những mặt làm được:

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương

- Giải quyết thủ tục học sinh chuyển đi, chuyển đến đúng quy định, không có trường hợp giải quyết hồ sơ trễ hạn.

- Giải quyết thủ tục tuyển sinh đơn giản đúng quy định, không để bất cứ trẻ em trên địa bàn phường 1 không được vào học.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức phục vụ cha mẹ học sinh, các cá nhân, tổ chức khi đến liên hệ công tác.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Kết quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch

Đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ và kế hoạch đã đề ra.

3.2. Những mặt làm được, hạn chế

Những mặt làm được:

- Thực hiện tốt Đề án vị trí việc làm đảm bảo, sử dụng, bố trí cán bộ, viên chức theo đúng yêu cầu vị trí việc làm và quy định pháp luật.
- Tăng cường giám sát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong đơn vị.

Hạn chế: Chưa thấy

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Kết quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch

Đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra.

4.2. Những mặt làm được, hạn chế

Những mặt làm được:

- Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đảm bảo 100% viên chức trong đơn vị đáp ứng các tiêu chuẩn về ngạch, chức danh, chức vụ.

- Tăng cường giám sát việc sử dụng, bố trí viên chức; đảm bảo có cơ cấu cán bộ viên chức theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

- Quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của viên chức tương ứng với trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ của viên chức.

- Tăng cường tự kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử và thực thi công vụ tại đơn vị. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác kiểm tra giờ giấc làm việc.

Hạn chế: Chưa thấy

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch

Đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra.

5.2. Những mặt làm được, hạn chế

Những mặt làm được:

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục công lập nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị và sự hài lòng của phụ huynh học sinh; tổ chức tự kiểm tra thường xuyên đánh giá hiệu quả thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm soát tại đơn vị trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện đúng, đủ các quy định về

quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử trong trường học tạo tiện lợi cho phụ huynh học sinh và tổ chức khi thực hiện TTHC và sử dụng dịch vụ công.

- Thực hiện báo cáo quyết toán, báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí định kỳ, đối chiếu kho bạc, ngân hàng hàng tháng, Bảo hiểm xã hội,...

Hạn chế: Chưa thấy

6. Hiện đại hóa nền hành chính

6.1. Kết quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch

Đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra.

6.2. Những mặt làm được, hạn chế

- Tham dự tập huấn trực tuyến theo chỉ đạo của cấp trên trong công tác chuyên môn.

- Thực hiện giao dịch bằng việc sử dụng chữ ký số trong hoạt động đơn vị

- Thực hiện xây dựng trang thông tin điện tử (website) của nhà trường
<http://thnguyentruoc.hcm.edu.vn>.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế (khách quan, chủ quan-giải pháp khắc phục):

Không có

2. Khó khăn, vướng mắc:

Không có

3. Kiến nghị, đề xuất:

Không có

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính căn cứ trên kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận; Tình hình đơn vị.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Xây dựng đội ngũ có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chất lượng giáo dục.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng năm 2024 của Trường Tiểu học Nguyễn Trực.

Nơi nhận:

- PGDDT Q8;

- Lưu: VT.



Thị Thu Vân

Phụ lục 1
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO,
ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG
(Kèm theo Báo cáo số 41/BC-NT, ngày 03/6/2024 của Trường Tiểu học Nguyễn Trực)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ		
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản		
1.2.	Kiểm tra CCHC		0	
1.2.2.	Tiến hành tự kiểm tra CCHC	Đã kiểm tra =1 Chưa kiểm tra=0		
1.2.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.2.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND quận giao		0	
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	0	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	
Kết quả từ thực hiện phát phiếu khảo sát	Hài lòng	%	0	
	Bình thường	%	0	
	Không hài lòng	%	0	
1.4.3.	Kết quả khảo sát tại Kiosk/máy tính bảng (đánh giá thái độ, chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức)	Số lượt	0	
Trong đó	Hài lòng	%	0	
	Bình thường	%	0	
	Không hài lòng	%	0	
1.4.4.	Đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công tại danhgiahailong.hochiminhcity.gov.vn	Số lượt	0	
Trong đó	Hài lòng	%	0	
	Bình thường	%	0	
	Không hài lòng	%	0	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	Số lần tổ chức đối thoại là ...

Phụ lục 2
THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỂ CHẾ
(Kèm theo Báo cáo số 41/BC-NT ngày 03/6/2024 của Trường Tiểu học Nguyễn Trực)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách thể chế			
1.1.	Số VBQPPL của UBND cấp xã đã ban hành	Văn bản	0	
2.	Công tác theo dõi thi hành pháp luật		01	
2.1	Số lượng VBQPPL đã được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định		01	
2.2	Số lượng VBQPPL được kiểm tra thực hiện		0	
2.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra		0	

Phụ lục 3
THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số 41/BC-NT ngày 03/6/2024 của Trường Tiểu học Nguyễn Trực)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Cải cách thủ tục hành chính	0		
1.1	Thông kê TTHC	0		
1.2	Số TTHC công bố mới	0		
1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	0		
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận	0		
2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cấp xã	0		
2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	0		
2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	0		
2.3	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	0%		
2.4	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	0%		
3	Kết quả giải quyết TTHC (bao gồm trực tiếp và trực tuyến)	0		
3.1	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	0		
3.2	Tổng số hồ sơ đã giải quyết	0		
3.3	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn	0		
3.4	Tổng số hồ sơ giải quyết trước hạn	0		
3.5	Tổng số hồ sơ giải quyết trễ hạn	0		
3.6	Số lượng hồ sơ trả bổ sung từ 02 lần trở lên	0		

Phụ lục 7

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH,
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ**

(Kèm theo Báo cáo số 41/BC-NT ngày 03/6/2024 của Trường Tiểu học Nguyễn Trực)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử			
1.1.	Cấp chứng thư số		0	
	UBND cấp xã đã được cấp chứng thư số	Chưa = 0 Có = 1	0	
1.2.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
1.2.1.	Tổng số văn bản đi phát hành	Văn bản		
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	100%		
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	100%		
1.3.	Áp dụng ISO trong hoạt động cơ quan hành chính đơn vị		0	
1.3.1	Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền của đơn vị	TTHC	0	
1.3.2	Số lượng TTHC (gồm các TTHC đã công bố và chưa công bố) thực hiện ISO 9001	TTHC	0	
1.3.3	Số lượng TTHC thực hiện ISO 9001 đã công bố chuẩn hóa	TTHC	0	
1.3.4	Số lượng TTHC thực hiện ISO 9001 chưa công bố chuẩn hóa	TTHC	0	
1.3.5	Số lượng TTHC (gồm các TTHC đã công bố và chưa công bố) chưa thực hiện theo ISO 9001	TTHC	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3.6	Số lượng TTHC thực hiện ISO điện tử	TTHC	0	
2	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ			
2.1	Số lượng TTHC triển khai tiếp nhận và trả qua dịch vụ bưu chính công ích	TTHC	0	
2.2	Số lượng hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích	Hồ sơ	0	
2.3	Số lượng hồ sơ trả qua dịch vụ bưu chính công ích	Hồ sơ	0	
3	Dịch vụ công trực tuyến			
3.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	0	
3.2	Số lượng TTHC trực tuyến mức độ 3 phát sinh hồ sơ	TTHC	0	
3.3	Tổng số hồ sơ được tiếp nhận của TTHC triển khai trực tuyến mức độ 3 (bao gồm trực tuyến và trực tiếp)	Hồ sơ	0	
3.4	Số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ 3	Hồ sơ	0	
3.5	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	0	
3.6	Số lượng TTHC trực tuyến mức độ 4 phát sinh hồ sơ	TTHC	0	
3.7	Tổng số hồ sơ được tiếp nhận của TTHC triển khai trực tuyến mức độ 4 (bao gồm trực tuyến và trực tiếp)	Hồ sơ	0	
3.8	Số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ 4	Hồ sơ	0	
3.9	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	0	
3.10	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	0	